

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

- Tên gói thầu: Xây dựng Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030.

- Dự án/dự toán mua sắm: Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2026.

- Nguồn vốn: Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - Kinh phí sự nghiệp các hoạt động kinh tế (Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp), Chương 4122 - Loại 280 -Khoản 281

- Chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, thực hiện qua mạng, lựa chọn nhà thầu trong nước.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.

- Địa điểm thực hiện: Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Phạm vi công việc:

Lựa chọn nhà thầu tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện tư vấn Xây dựng Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030 đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng tiến độ thực hiện và hiệu quả kinh tế.

1. Phạm vi công việc

- Điều tra thực địa thu thập thông tin, số liệu phục vụ xây dựng đề án;

- Xử lý thông tin, tư liệu, viết báo cáo tổng hợp đề án;

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến và hoàn thiện đề án.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Điều tra thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng lập đề án;

- Thiết kế khuôn mẫu bảng biểu, khung phân tích kế hoạch;

- Nhập và xử lý số liệu hiện trạng;

- Thông tin chung về đề án;

- Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội Thành phố Hồ Chí Minh;

- Tình hình thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2021 - 2025;
- Nội dung Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030;
- Xây dựng dự thảo báo cáo thuyết minh tổng hợp đề án;
- Chỉnh sửa báo cáo sau các Hội.

Quy mô nội dung cụ thể:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	Điều tra thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng lập đề án			
1	Chi xây dựng phương án Điều tra thống kê và lập mẫu phiếu Điều tra	Phiếu	1	
2	Làm việc với UBND 69 xã, phường và đi khảo sát thực tế			
	Chuyên gia mức 1 (01 người)	Công	35	
	Chuyên gia mức 2 (02 người)	Công	70	
	Chuyên gia mức 3 (02 người)	Công	70	
	Khoản thuê phòng nghỉ đoàn công tác	Ngày x người	170	
	Chi phí công tác phí	Ngày x người	175	
	Thuê xe làm việc với UBND các xã, phường	Ngày	35	
3	Làm việc với các Sở ban ngành liên quan và các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường			
	Chuyên gia mức 1 (01 người)	Công	5	
	Chuyên gia mức 2 (02 người)	Công	10	
	Chuyên gia mức 3 (02 người)	Công	10	
	Khoản thuê phòng nghỉ đoàn công tác	Ngày x người	20	
	Chi phí công tác phí	Ngày	25	
	Thuê xe làm việc với các Sở ban ngành	Ngày	5	
4	Điều tra, phỏng vấn phiếu			
-	Công điều tra viên điều tra phiếu	Công	125	
-	Chi người dẫn đường	Công	25	
-	Chi đối tượng cung cấp thông tin	Công	1.000	
-	In ấn photo tài liệu phiếu	Bộ	1.000	
-	Văn phòng phẩm	Trọn gói	1	
-	Thuê xe điều tra phỏng vấn	Ngày	25	
-	Kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra	Phiếu	1.000	
-	Chi nhập thông tin tổng hợp số liệu (tài liệu phi cấu trúc chữ và số)	Phiếu	1.000	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
-	Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra phiếu	Công	1	
-	Khoản thuê phòng nghỉ	Ngày đêm	120	
-	Công tác phí	Ngày	125	
II	Xử lý số liệu, phân tích đánh giá và lập báo cáo thuyết minh đề án			
1	Thiết kế khuôn mẫu bảng biểu, khung phân tích	công	10	
2	Nhập và xử lý số liệu hiện trạng	công	10	
3	Phân tích, đánh giá các nội dung của Đề án			
3.1	Thông tin chung về đề án	công	5	
3.2	Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội Thành phố Hồ Chí Minh			
3.2.1	Điều kiện tự nhiên			
-	Vị trí địa lý, kinh tế	Công	2	
-	Khí hậu, thời tiết	Công	2	
-	Nguồn nước, chế độ thủy văn	Công	2	
-	Địa hình, đất đai	Công	2	
3.2.2	Điều kiện kinh tế, xã hội			
-	Tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế	Công	2	
-	Dân số, lao động	Công	2	
-	Tài nguyên nhân văn	Công	2	
3.3	Tình hình thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2021 - 2025			
3.3.1	Công tác triển khai chương trình OCOP			
-	Các văn bản pháp lý	công	3	
-	Ban chỉ đạo, bộ máy tổ chức thực hiện	công	3	
-	Việc triển khai của các cấp chính quyền địa phương	công	3	
3.3.2	Tình hình phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, ngành nghề nông thôn, du lịch sinh thái, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng trên địa bàn thành phố			
-	Tình hình phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực	Công	8	
-	Tình hình phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề và làng nghề truyền thống	Công	8	
-	Tình hình phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng	Công	8	
-	Tình hình phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng địa phương	Công	8	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
3.3.3	Kết quả triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm chương trình OCOP			
-	<i>Tổng hợp các văn bản chính sách có liên quan đến hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP</i>	Công	3	
-	<i>Tổng hợp tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ tại các địa phương, số lượng chủ thể được hỗ trợ theo nội dung chính sách, nguồn vốn hỗ trợ, ...</i>	Công	3	
-	<i>Đánh giá ưu nhược điểm của hoạt động triển khai chính sách.</i>	Công	3	
3.3.4	Tình hình đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP			
-	<i>Tổng số sản phẩm, chủ thể đã tham gia chương trình, phân hạng theo nhóm sản phẩm tính đến năm 2025.</i>	Công	8	
-	<i>Tỷ lệ sản phẩm được 3 sao trở lên so với tổng số sản phẩm tham gia đánh giá.</i>	Công	8	
-	<i>Phân tích, đánh giá kết quả đạt được so với tiềm năng phát triển sản phẩm từ các sản phẩm chủ lực, ngành nghề nông thôn, du lịch, sản phẩm đặc trưng có trên địa bàn.</i>	Công	8	
3.3.5	Rà soát sản phẩm tiềm năng tham gia Đề án Chương trình OCOP Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 (Theo 6 nhóm sản phẩm, mỗi nhóm sản phẩm 5 công)	Công	10	
3.3.6	Đánh giá chung điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ trong triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Công	3	
3.4	<i>Nội dung đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030</i>			
3.4.1	Xác định Quan điểm, mục tiêu, phạm vi, đối tượng và yêu cầu	Công	3	
3.4.2	Xác định nội dung và nhiệm vụ trọng tâm			
-	<i>Định hướng phát triển các nhóm sản phẩm OCOP</i>	Công	8	
-	<i>Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng</i>	Công	8	
-	<i>Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường</i>	Công	8	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
-	Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP	Công	8	
-	Về quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu	Công	8	
-	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP	Công	8	
-	Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai Chương trình	Công	8	
-	Tăng cường chuyển đổi số	Công	8	
3.4.3	Nguồn vốn và cơ cấu huy động vốn	Công	8	
3.4.4	Giải pháp thực hiện Chương trình			
-	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức	Công	8	
-	Cơ chế, chính sách hỗ trợ	Công	8	
-	Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực	Công	8	
-	Tổ chức triển khai Chu trình OCOP thường niên linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của sản phẩm, phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm; khuyến khích các chủ đề ưu tiên gắn với kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm.	Công	8	
-	Giải pháp về khoa học công nghệ	Công	8	
-	Huy động nguồn lực	Công	8	
-	Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP	Công	8	
-	Tăng cường hợp tác quốc tế	Công	8	
-	Đề xuất nghiên cứu xây dựng và triển khai các Mô hình, dự án ưu tiên	Công	8	
3.4.5	Tổ chức thực hiện	Công	3	
3.5	Kết luận, kiến nghị	Công	2	
4	Viết báo cáo thuyết minh đề án			
	Viết báo cáo tổng hợp đề án	Công	10	
	Viết báo cáo tóm tắt đề án	Công	2	
5	Chỉnh sửa báo cáo sau các hội thảo	Công		
	Chuyên gia mức 1 (01 người)	công	9	
	Chuyên gia mức 2 (02 người)	công	18	
	Chuyên gia mức 3 (02 người)	công	18	
III	Chi phí hội thảo			
1	Hội thảo góp ý dự thảo đề án lần 1			
	Chủ trì	Người	1	
	Thư ký	Người	1	
	Đại biểu tham dự	Người	98	
	Chi phí nước uống cho đại biểu	Người	100	
	Văn phòng phẩm	người	100	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
	Trang trí, âm thanh ánh sáng, bảo vệ, giữ xe	Lần	1	
	In banner phục vụ Hội	Bộ	1	
	Thuê xe phục vụ Hội	Chuyến	1	
2	Hội thảo góp ý dự thảo đề án lần 2			
	Chủ trì	Người	1	
	Thư ký	Người	1	
	Đại biểu tham dự	Người	23	
	Chi phí nước uống cho đại biểu	Người	100	
	Văn phòng phẩm	người	100	
	Trang trí, âm thanh ánh sáng, bảo vệ, giữ xe	Lần	1	
	In banner phục vụ Hội	Bộ	1	
	Thuê xe phục vụ Hội	Chuyến	1	
IV	Chi phí sản xuất tài liệu			
	In báo cáo tổng hợp phục vụ Hội góp ý	bộ	125	
	In báo cáo tóm tắt phục vụ Hội góp ý	bộ	125	
	In báo cáo tổng hợp trình Ủy ban nhân dân	bộ	30	
	In báo cáo tóm tắt trình Ủy ban nhân dân	bộ	30	
	In báo cáo tổng hợp giao nộp sản phẩm	bộ	5	
	In báo cáo tóm tắt giao nộp sản phẩm	bộ	5	
	USB giao nộp sản phẩm	USB	5	
V	Chi phí quản lý chung			

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu phải thực hiện hoàn thành công việc theo thời gian của nhà thầu đề xuất nhưng tối đa thực hiện trong năm 2026.

Các báo cáo phải nộp, số lượng và tiến độ nộp báo cáo. Thực hiện chế độ báo cáo khối lượng hàng tuần, tháng, quý và báo cáo khác khi có yêu cầu của Chủ đầu tư như sau: Nhà thầu tư vấn phải thực hiện báo cáo cho chủ đầu tư 02 lần cụ thể: 01 lần sau khi hoàn thành công tác khảo sát, điều tra thu thập thông tin và 01 lần sau khi hoàn chỉnh dự thảo báo cáo thuyết minh tổng hợp.

Sản phẩm giao nộp:

- Báo cáo tổng hợp Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030: 05 bộ.
- Báo cáo tóm tắt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030: 05 bộ.
- USB lưu trữ báo cáo, số liệu: 05 cái.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu theo Khoản 1. Bảng đánh giá Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu, Mục 2 Chương III.

Nhân sự dự kiến thực hiện gói thầu phải đảm bảo mức yêu cầu tối thiểu theo Khoản 4. Bảng đánh giá Nhân sự, Mục 2 Chương III.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cung cấp các tài liệu, hồ sơ, văn bản cần thiết theo đề nghị của Nhà thầu để thực hiện gói thầu;
- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm của nhà thầu khi hoàn thiện sản phẩm;
- Bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp để phối hợp cùng nhà thầu giải quyết các vướng mắc phát sinh về kỹ thuật trong quá trình thực hiện;
- Xử lý kịp thời những đề xuất của người trực tiếp thực hiện gói thầu;
- Phối hợp với nhà thầu thực hiện các công việc khác liên quan đến gói thầu.